TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2017/DS-ST
Ngày 18-8-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Thọ
Bà Nguyễn Thị Hằng Nga

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa***: ông Vũ Đình Rư - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐXX-ST ngày 25/7/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: Tầng 1-7, Tòa nhà T, Số 72 phố Đ1, phường Đ2, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Thanh T, sinh năm: 1979 –Luật sư phụ trách pháp chế của Ngân hàng (Văn bản uỷ quyền ngày 01 tháng 6 năm 2017).

Địa chỉ: Số 544 đường T, phường P, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt)

-*Bị đơn:* Ông Đặng Ngọc S, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 2, xã H, huyện M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V, thông qua người đại diện theo uỷ quyền trình bày :

Ngân hàng TMCP V đã cho ông Đặng Ngọc S vay số tiền 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 20140408-113003-0001 ngày 23/3/2014. Nội dung thỏa thuận như sau: lãi suất 3.75%/tháng tính theo dư nợ gốc giảm dần; Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; hình thức: tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm; thời hạn vay 24 tháng. Hình thức thanh toán: Trả chậm trong 24 tháng (24 kì). Theo đó, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1,343,000 đồng; tháng cuối cùng trả 1,317,000 đồng. Như vậy, tổng số tiền ông S phải thanh toán cho Ngân hàng đến khi đáo hạn là 32.206.000đ (Cụ thể tiền gốc là 21.000.000đ, tiền lãi là 11.206.000đ).

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể ông S chỉ thanh toán được 13.072.000 đồng (Trong đó gồm 8.661.536 đồng tiền gốc và 4.410.464 đồng tiền lãi). Như vậy, ông S còn nợ lại Ngân hàng số tiền chưa thanh toán là 19.134.000đồng gồm 12.338.464đ tiền gốc và 6.795.536đ tiền lãi tính đến thời điểm hết hạn thanh toán. Khoản nợ vay đã quá hạn từ ngày 16/5/2016, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông S không thanh toán.

Nay, Ngân hàng xét hoàn cảnh khó khăn của ông Đặng Ngọc S đang gặp khó khăn về kinh tế nên Ngân hàng tự nguyện miễn toàn bộ lãi suất phát sinh cho ông S. Đối với khoản lãi phát sinh nếu kể từ khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án mà ông S không chịu trả số tiền theo quyết định của Toà thì Ngân hàng đề nghị tính lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Ngân hàng xác định đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân, không liên quan đến tài sản chung của vợ chồng nên chỉ yêu cầu Toà án buộc cá nhân ông S phải thanh toán số tiền gốc còn lại trong một lần cho Ngân hàng là 12.338.464 đồng (Mười hai triệu ba trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng).

Bị đơn là ông Đặng Ngọc S trong bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên toà trình bày:

Vào ngày 23/3/2014, ông Đặng Ngọc S và Ngân hàng TMCP V có ký Hợp đồng tín dụng số 20140408-113003-0001 với nội dung, hình thức như hợp đồng thể hiện và như Ngân hàng trình bày. Ông S xác định đã nhận đủ số tiền vay, số tiền đã trả trong các kỳ là 13.072.000 đồng (Trong đó gồm 8.661.536 đồng tiền gốc và 4.410.464 đồng tiền lãi).

Nay, qua yêu cầu của Ngân hàng, ông S đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền gốc chưa thanh toán theo như yêu cầu là 12.338.464 đồng (Mười hai triệu ba trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng). Tuy nhiên, ông S không đồng ý về phương thức trả nợ Ngân hàng đưa ra là trả 1 lần mà yêu cầu cho trả dần 1.000.000đồng/tháng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Đại diện VKS nhân dân huyện M phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đặng Ngọc S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 12.338.464 đồng (Mười hai triệu ba trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và ông Đặng Văn S với mục đích tiêu dùng cá nhân, không có lợi nhuận. Nay, hợp đồng phát sinh tranh chấp nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng Tín dụng.

Bị đơn ông Đặng Ngọc S có nơi cư trú tại huyện M nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Đặng Ngọc S phải thanh toán số nợ gốc còn lại là 12.338.464 đồng. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng; bảng tính gốc lãi, bảng thống kê quá trình thanh toán cùng kết quả tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định việc ông Đặng Ngọc S ký kết với Ngân hàng TMCP V hợp đồng tín dụng số: 20140408-113003-0001 ngày 8/4/2014 để vay số tiền 21.000.000đ là có thật. Xét hợp đồng tín dụng do hai bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội đồng thời các bên tham gia đều đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Do vậy, nên xác định hợp đồng là hợp pháp và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên phải thực hiện đồng thời chịu trách nhiệm khi vi phạm nghĩa vụ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP V đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình đã giải ngân số tiền vay, ông S thừa nhận đã nhận đủ số tiền vay như đã thỏa thuận và thanh toán được cho Ngân hàng được 9 kỳ với tổng số tiền là 13.072.000 đồng (Trong đó bao gồm 8.661.536 đồng tiền gốc và 4.410.464 đồng tiền lãi). Từ ngày 16/4/2016, khoản nợ vay đã bị quá hạn nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán hết. Như vậy, bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 7.1 Điều 7 của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Tại phiên toà, ông Đặng Ngọc S đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Vsố tiền gốc còn lại là 12.338.464 đồng. Tuy nhiên, hai bên không thoả thuận được với nhau về phương thức trả nợ.

Về lãi suất phát sinh trong những kỳ còn lại chưa thanh toán, Ngân hàng đồng ý miễn toàn bộ cho ông S, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không

xem xét. Đối với khoản lãi phát sinh nếu kể từ khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án mà ông S không chịu trả số tiền vay theo quyết định của Toà thì Ngân hàng đề nghị tính lãi chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Xét lãi do Ngân hàng yêu cầu thấp hơn so với lãi thoả thuận trong hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết và đây là sự tự nguyện, phù hợp với khoản 4 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nhận định ở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc ông Đặng Ngọc S có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 12.338.464đ (Mười hai triệu ba trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn đồng).

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội thì nguyên đơn không phải chịu tiền án phí và bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 616.923đ (Sáu trăm mười sáu ngàn chín trăm hai mươi ba đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 90, 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Các Điều 280, 468, 688 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Đặng Ngọc S;

2. Buộc ông Đặng Ngọc S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 12.338.464 đồng (Mười hai triệu ba trăm ba mươi tám ngàn bốn trăm sáu mươi bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

- Ông Đặng Ngọc S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 616.923đồng (Sáu trăm mười sáu ngàn chín trăm hai mươi ba đồng);

- Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 308.400 đồng (Ba trăm lẻ tám ngàn bốn trăm đồng) theo biên lai thu tiền số TU/2016/0004495 ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnhBR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu:VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền